

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**
Bản án số: 43 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Công Trường
2. Ông Trần Văn Cư
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2017 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm V, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: tổ 3, khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm: 1992.
Địa chỉ: tổ 1, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh D tự nguyện kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 29/12/2015. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại tỉnh B, hạnh phúc đến tháng 8/2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh D thường xuyên nhậu nhẹt, say sưa về đánh đập, chửi mắng xúc phạm chị và gia đình chị. Chị đã cố gắng khuyên nhủ nhưng anh D vẫn không thay đổi. Hai người ly thân từ tháng 01/2017, sau đó anh D về huyện T sống, chị về tỉnh B sống. Từ đó đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị

khởi kiện xin tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là cháu Nguyễn Bảo Thanh T, sinh ngày: 26/4/2016. Sau khi ly hôn, chị xin được nuôi con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh D cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh D đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xin nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng đến khi con trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa; Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

^[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Cẩm V khởi kiện anh Nguyễn Minh D, có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Minh D mặc dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

^[2] Về nội dung:

Chị Lê Thị Cẩm V và anh Nguyễn Minh D tự nguyện xây dựng gia đình có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 29/12/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do quan điểm cách sống trái ngược nhau. Anh D thường xuyên nhậu nhẹt say sưa, đánh đập chị,

chửi mắng xúc phạm chị và gia đình chị. Chị đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh D không thay đổi. Hai người ly thân từ tháng 01/2017, sau đó anh D về huyện T sống, chị về tỉnh B sống, từ đó đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho anh D biết nhưng anh D không có ý kiến phản hồi, tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh D không đến tòa làm việc điều này thể hiện việc anh D không những không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng.

Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Cẩm V và anh Nguyễn Minh D mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

Về con chung: Chị V, anh D có 01 con chung là Nguyễn Bảo Thanh T, sinh ngày: 26/4/2016, hiện đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị V xin được nuôi cháu T, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Xét thấy, cháu T dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh D không trực tiếp nuôi con nên phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Mức cấp dưỡng 1.500.000đ là phù hợp để đảm bảo những nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống của cháu T nên được chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành (18 tuổi).

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

^[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm V. Chị Lê Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Thanh T, sinh ngày: 26/4/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nguyễn Minh D phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*)/tháng cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành (18 tuổi).

Anh Nguyễn Minh D có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006223 ngày 03/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Chị Lê Thị Cẩm V đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Minh D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(*đã ký*)

Trần Thị Thảo Nguyên

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên nhân, bổ
nhân nên quyền kháng cáo bản án nên yêu cầu Tòa án nhân dân
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

SÔ THẨM

TM. HOÀI NÔNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

toà

Nội nhân:

- VKSND huyện Tân Thạnh;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa án.

PHẠM MINH SƠN

